

Số: 73/2025/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 62/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp 5, xã ĐBK, Hện TM, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp TP, xã TH, Hện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp 5, xã ĐBK, Hện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Quốc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Quốc H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Quốc H thống nhất thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị Mỹ D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Xuân Mai, sinh ngày 29/9/2018. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi do chị D không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị D đồng ý nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay cho anh H 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001213 ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Tháp Mười. Như vậy, chị D còn được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Tháp Mười.

- Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Hện Tháp Mười;
- CC THADS Hện Tháp Mười;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Ủy ban nhân dân xã ĐBK, Hện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (Giấy CNKH số 21 ngày 12/3/2019);
- Lưu: HSVA (Đ).

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Ngọc